

phối hợp với các ngành, các địa phương để thực hiện Quyết định này.

Điều 3. — Quyết định này thực hiện kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

K.T. Bộ trưởng Bộ Năng lượng

Thứ trưởng  
LÊ LIÊM

**THÔNG TƯ số 33-NL/TCKT ngày 17-8-1989 hướng dẫn việc thu tiền điện và tiền làm dịch vụ điện bằng ngoại tệ.**

Thi hành ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc đồng ý cho ngành Điện lực thuộc Bộ Năng lượng được thu tiền điện và tiền làm dịch vụ điện bằng ngoại tệ (văn bản số 1197-CN ngày 6-7-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng).

Sau khi trao đổi thống nhất với Ủy ban Vật giá Nhà nước và các cơ quan hữu quan, Bộ Năng lượng hướng dẫn việc thực hiện như sau:

**THU NGOẠI TỆ CÁC DỊCH VỤ ĐIỆN**

**1. Các dịch vụ điện bao gồm :**

- Thiết kế.
- Thử nghiệm, hiệu chỉnh, sửa chữa; lắp đặt xây dựng các công trình điện.

— Cung ứng vật tư, thiết bị điện (kể cả cho thuê đồng hồ đếm điện, máy biến áp và các thiết bị về điện).

— Các dịch vụ khác về điện.

**2. Đối tượng thu ngoại tệ về dịch vụ điện :**

a) Tất cả các Đại sứ quán, Ngoại giao đoàn, các thương vụ quán, đại diện các tổ chức và cá nhân người nước ngoài cư trú ngắn hạn hoặc dài hạn tại Việt Nam.

b) Các Công ty, tổ chức hoặc cá nhân người nước ngoài đầu tư trực tiếp vào Việt Nam hoặc liên doanh đầu tư sản xuất kinh doanh với các Công ty, đơn vị cá nhân trong nước Việt Nam.

**3. Giá cả và phương thức thanh toán :**

a) Giá cả các dịch vụ điện do hai bên thỏa thuận giá trị thanh toán cho từng dịch vụ phát sinh.

b) Phương thức thanh toán được quy định như sau :

— Đối với các dịch vụ có giá trị lớn, thời gian thực hiện dài thanh toán theo thẻ thức ứng trước một phần khi bắt đầu thực hiện hai bên thỏa thuận và quyết toán khi công việc hoàn thành, hoặc ứng trước một phần và thanh toán dứt điểm theo từng hạng mục hoàn thành hoặc từng giai đoạn của dịch vụ,

— Với các dịch vụ có giá trị nhỏ, thời gian thực hiện ngắn thanh toán một lần khi bắt đầu thực hiện dịch vụ.

c) Giá cả và phương thức thanh toán được thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế thỏa thuận giữa hai bên.

## II. THU NGOẠI TỆ (USD) BÁN ĐIỆN

### A. Điện cung ứng cho sản xuất kinh doanh :

1. Thu 100% bằng ngoại tệ đối với điện năng tiêu thụ của các đối tượng sau đây :

a) Các tàu nước ngoài vào cảng Việt Nam.

b) Các Công ty, tổ chức hoặc cá nhân người nước ngoài đầu tư sản xuất kinh doanh trực tiếp vào Việt Nam.

c) Các Công ty, tổ chức hoặc cá nhân người nước ngoài liên doanh đầu tư vào sản xuất kinh doanh với các tổ chức kinh tế và cá nhân trong nước Việt Nam.

2. Các cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước có làm hàng xuất khẩu trực tiếp thu ngoại tệ : Thu 20% sản lượng điện năng sử dụng trong chỉ tiêu để làm hàng xuất khẩu, 50% sản lượng điện vượt chỉ tiêu được thu bằng đồng Việt Nam tính theo giá nguyên tệ nhân với tỷ giá do Ngân hàng công bố vào ngày 1 hàng tháng.

Phần còn lại của sản lượng điện sử dụng (80% trong chỉ tiêu và 50% vượt chỉ tiêu) thu bình thường bằng đồng Việt Nam theo mức giá trong nước và những quy định hiện hành.

3. Giá cả và phương thức thanh toán :

a) Mức giá cơ bản được quy định trong Quyết định số 526-NL/TCKT ngày 17-8-1989 của Bộ Năng lượng.

Cụ thể như sau :

Giá điện cho sản xuất kinh doanh : 0,06 USD/kWh.

Nếu dùng vượt chỉ tiêu định mức thì thực hiện theo Nghị định số 80-HĐBT ngày 31-3-1986.

b) Phương thức thanh toán :

— Đối với các hộ sử dụng ngắn hạn (dưới 30 ngày) thanh toán một lần vào cuối kỳ sử dụng.

— Đối với các hộ sử dụng dài hạn (trên 30 ngày) thanh toán một tháng 2 kỳ và quyết toán vào cuối kỳ sử dụng.

### B. Điện năng cung ứng cho các đối tượng khác.

1. Điện năng cung ứng cho các đối tượng khác ngoài sản xuất kinh doanh được thu bằng ngoại tệ bao gồm :

a) Điện cung ứng cho đại diện các tổ chức và cá nhân người nước ngoài cư trú dài hạn hoặc ngắn hạn tại Việt Nam bao gồm các đại sứ quán, ngoại giao đoàn, lãnh sự quán, thương vụ quán, v.v...

b) Điện cung ứng cho các khách sạn thuộc Cục chuyên gia quản lý và các cơ sở dịch vụ khác giành riêng cho người nước ngoài.

2. Mức giá và phương thức thanh toán :

a) Mức giá cơ bản được quy định tại Quyết định số 526-NL/TCKT ngày 17-8-1989 của Bộ Năng lượng. Cụ thể là 0,09 USD/kWh.

Riêng đối với khu vực I, mức giá áp dụng theo quy định hiện hành, nếu khách hàng chấp nhận thanh toán bằng ngoại tệ USD thì tổ chức thu bằng ngoại tệ USD.

b) Phương thức thanh toán

Các Công ty Điện lực, các Sở Điện lực thuộc Bộ Năng lượng trực tiếp thu ngoại tệ đối với các hộ quy định tại điểm 1, phần B trên đây.

Riêng đối với các đại sứ quán, ngoại giao đoàn trên địa bàn thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh thuộc Sở Điện lực Hà Nội và Sở Điện lực thành phố Hồ Chí Minh cung ứng điện. Căn cứ tình hình thực tế hiện nay có sự thỏa thuận giữa các cơ sở, tạm thời các Sở Điện lực ủy thác một phần cho Cục Phục vụ ngoại giao đoàn thu ngoại tệ và chuyển giao số ngoại tệ thu được cho Sở Điện lực theo các điều khoản cụ thể giữa hai bên thỏa thuận trong hợp đồng ủy thác như hoa hồng ủy thác, định kỳ và thẻ thức thanh toán.

Giá cả và phương thức thanh toán được thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Công ty Điện lực, các đơn vị thuộc ngành Điện lực thuộc Bộ Năng lượng:

a) Thông báo quyết định giá điện, nội dung Thông tư hướng dẫn cho các ngành, các địa phương cùng phối hợp thực hiện.

b) Tăng cường củng cố, cải tạo hệ thống lưới điện để bảo đảm cung ứng điện an toàn, ổn định, liên tục cho các đối tượng sử dụng điện thu ngoại tệ.

c) Tổ chức điều tra, tổng hợp các hộ sử dụng điện thu ngoại tệ để bổ sung, ký kết hợp đồng cung ứng và sử dụng điện.

d) Tổ chức hạch toán rõ ràng, đầy đủ, chính xác việc thu ngoại tệ, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về quản lý và sử dụng ngoại tệ của Nhà nước và của Bộ.

2. Những nội dung quy định trong Thông tư này thực hiện kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện có gì khó khăn vướng mắc cần báo cáo về Bộ giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ Năng lượng  
Thủ trưởng  
LÊ LIÊM

BỘ VĂN HÓA

**QUYẾT ĐỊNH số 1708-VH/QĐ ngày 11-10-1989 về việc quản lý tranh ảnh của nước ngoài nhập trái phép vào nước ta.**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA

Căn cứ điều 31 Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Nghị định số 88-HĐBT ngày 27-3-1985 và Quyết định số 94-HĐBT ngày 28-5-1988 của Hội đồng Bộ trưởng về kiện toàn tổ chức bộ máy của ngành Văn hóa;

Căn cứ Nghị quyết kỳ họp thứ V, Quốc hội khóa VIII;

Căn cứ chỉ thị của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về một số vấn đề cấp bách của ngành Văn hóa;

Để chấn chỉnh hoạt động kinh doanh văn hóa phẩm, góp phần làm lành mạnh đời sống văn hóa của nhân dân,